

Bản án số: 177/2025/HS-ST

Ngày: 25.6.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Kim Sang.

2. Bà Hà Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Minh H, sinh ngày 11/4/2003; Nơi sinh: Thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số D, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số B, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh T và bà Dương Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/8/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 207/2024/HS-ST, ngày 30/8/2024, chưa chấp hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số B, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

** Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Trí N1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số C, đường N, khu phố A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Anh Lê Tấn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ A, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/7/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Tấn P, sinh năm 1989, ở địa chỉ tổ A, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang có tài khoản Zalo tên "lephat" nhắn tin qua Zalo cho Phạm Minh H (tài khoản Zalo tên H) và H dùng điện thoại di động Iphone màu trắng để liên hệ gọi điện, nhắn tin mua, bán ma túy, P hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy dạng khay và 03 viên thuốc lắc thì H đồng ý bán và báo giá tiền là 2.700.000 đồng, P đồng ý mua và hẹn Hào giao tại khu vực khách sạn T5, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 19 giờ 10 cùng ngày khi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu vàng, biển kiểm soát 95E2-082.01 (xe do H mượn của mẹ ruột là bà Dương Thị N để làm phương tiện đi lại, bà N không biết H sử dụng vào việc phạm tội) mang theo 01 (một) bọc nylon màu hồng có rãnh gài, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu xám, hình quả lựu đạn có ký hiệu chữ "NL" (thường gọi là thuốc lắc) và 01 (một) bọc nylon có rãnh gài, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng (thường gọi ma túy dạng khay), khi H mang ma túy đến khu vực khách sạn T5, đường N, thuộc phường V thành phố R, thấy H có biểu hiện nghi vấn nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp với Công an phường V tiến hành kiểm tra và bắt quả tang H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy khi H đang đứng đợi P đến để giao ma túy cho P (do P thay đổi ý định không muốn tiếp tục sử dụng ma túy nữa nên P không mua nữa và không đến địa điểm đã hẹn với H để nhận ma túy từ H, H đến địa điểm hẹn trước và để ma túy trên lề đường ngay cạnh cột điện phía trước khách sạn T5 2 đợi P đến giao, khi đến nơi thì H có quay một đoạn video ghi hình bằng hiệu khách sạn T5 để gửi cho P biết là H đã đến nơi); thu giữ 01 (một) bọc nylon màu hồng có rãnh gài viên màu đỏ, kích thước 9,5cm x 5,7cm bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu xám, hình quả lựu đạn ký hiệu "NL" nghi là chất ma túy và 01 (một) bọc

nylon trong suốt có rãnh gài bên trong chứa nhiều tinh thể dạng rắn, màu trắng (nghĩ là chất ma túy) cách nơi H đứng 04 mét, phía trước khách sạn T5, đường N, phường V, thành phố R nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K tiến hành lập biên bản bắt quả tang H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Ngoài lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Lê Tấn P bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì Phạm Minh H khai nhận trước đó, thời gian từ tháng 02/2024 đến ngày bị bắt quả tang (tức ngày 21/7/2024) thì H còn bán cho 04 đối tượng khác cụ thể như sau:

- Vào khoảng tháng 3/2024 (không nhớ ngày cụ thể), Phạm Minh H nhận được tin nhắn qua ứng dụng mạng xã hội Facebook của tài khoản Facebook có tên “Tấn D” nhắn tin cho H hỏi mua ma túy thì H đã đồng ý bán ma túy cho D 03 lần: Lần thứ nhất 01 (một) bịch ma túy “một hộp năm” ma túy dạng khay (Một hộp năm là tiếng lóng, cách gọi tính khối lượng của các đối tượng mua và bán ma túy thỏa thuận để quy ước khối lượng) với giá bán là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) trả bằng tiền mặt và H giao ma túy cho D tại khu vực đường T, phường A, thành phố R và sau đó D tiếp tục mua của H 06 (sáu) viên thuốc lắc với giá bán là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), cả hai lần này đều được giao ma túy tại khu vực đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (không nhớ ngày cụ thể). Tổng số tiền bán ma túy cho D là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Vào thời gian từ tháng 5 và tháng 6/2024, Phạm Minh H nhiều lần nhận được tin nhắn qua ứng dụng mạng xã hội Facebook của tài khoản Facebook có tên “Khoa Súng” tên thật là Bùi Văn K, sinh năm 1984, địa chỉ: Số A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang hỏi mua ma túy của H thì H đồng ý bán ma túy cho K 03 lần, mỗi lần đều mua “nửa hộp năm” ma túy dạng khay, cụ thể: Lần thứ nhất: Không nhớ ngày cụ thể H mang nửa hộp năm ma túy đến bán cho K tại quán K1, ở khu đô thị P, phường A, thành phố R với giá 1.800.000 đồng; Lần thứ hai: Không nhớ ngày cụ thể H mang nửa hộp năm ma túy đến bán cho K và giao ma túy tại khu vực quán K2 trên đường T, phường V, thành phố R cũng bán 1.800.000 đồng; Lần thứ 3: Vào tháng 6/2024 (không nhớ ngày cụ thể) H mang nửa hộp năm ma túy đến bán cho K và giao ma túy tại khu vực ngã ba đường N, phường V, thành phố R cũng với giá 1.800.000 đồng. Tổng số tiền 03 lần H bán ma túy cho K là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- Thời gian vào khoảng tháng 5 và tháng 6/2024 (không nhớ ngày cụ thể), Phạm Minh H nhận được tin nhắn qua ứng dụng mạng xã hội Facebook của tài khoản có tên là “Quang T1” và “Châu Hoàng H1” hỏi mua ma túy thì được H đồng ý bán cho T1 và H1

03 lần, mỗi lần đều “nửa hộp năm” ma túy dạng khay với giá 1.800.000 đồng/nửa hộp năm, H giao ma túy cho T1 02 lần (không nhớ ngày cụ thể) tại khu vực Quán N ở trên đường C, phường V, thành phố R và được T1 và H1 trả bằng tiền mặt 02 lần với số tiền 3.600.000 đồng. Lần thứ 3: Tháng 6/2024 (không nhớ ngày cụ thể), H đã bán ma túy cho “Quang T1” và “Châu Hoàng H1” nửa hộp năm ma túy khay với giá 1.800.000 đồng nhưng chưa trả tiền (trước đó đã bán cho T1 và H1 được 02 lần nên quen biết, H cho nợ tiền lại). Như vậy, số tiền H đã bán ma túy cho T1 và H1 đã nhận được số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), còn nợ 01 lần chưa lấy được tiền.

- Vào khoảng tháng 6/2024 (không nhớ ngày cụ thể), Phạm Minh H nhận được tin nhắn qua ứng dụng mạng xã hội Facebook của tài khoản Facebook tên “Nguyễn T2” (không rõ tên và địa chỉ) nhắn tin cho H hỏi mua ma túy và được H đồng ý bán cho T2 02 lần, mỗi lần “nửa hộp năm” ma túy dạng khay với giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), H mang ma túy bán cho T2 giao tại khu vực quán K2 ở khu vực đường T, phường V, thành phố R và T2 trả tiền mặt trực tiếp cho H. Tổng số tiền bán ma túy cho T2 là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Vào ngày 18/7/2024, Phạm Minh H nhận được tin nhắn qua ứng dụng mạng xã hội có tên tài khoản Zalo “Cu nhỏ” hỏi mua ma túy nhưng do thời điểm trên Hào hết ma túy nên không có để bán cho C nhỏ.

Nguồn gốc ma túy có để bán cho các con nghiện là do Phạm Minh H mua của người đàn ông tên “Trâu” (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể), mỗi lần mua ma túy thì T3 giao cho H tại khu vực cầu S, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Lần thứ nhất vào tháng 6/2024 H mua ma túy dạng khay (nửa hộp năm) với giá 1.600.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 21/7/2024 do Lê Tấn P có nhu cầu sử dụng ma túy nên P nhắn tin qua Zalo tên “Le Phat” hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy dạng khay và 03 (ba) viên thuốc lắc nên H liên hệ với T3 mua ma túy về bán lại cho P kiếm lời (dự định bán lại cho P giá 2.700.000 đồng), chưa kịp giao cho P thì bị công an bắt quả tang (số ma túy trên H mua của T3 với giá 2.500.000 đồng). Tổng số tiền H mua ma túy của đối tượng tên Trâu 02 lần là 4.100.000 đồng.

Từ tháng 02/2024 đến tháng 5/2024, Phạm Minh H mua ma túy của một nam thanh niên (không rõ tên và địa chỉ) được 10 (mười) lần, địa điểm đối tượng bán ma túy giao cho H đều ở khu vực cầu C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Lần thứ nhất: 02 (hai) viên thuốc lắc giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); Lần thứ hai: 06 (sáu) viên thuốc lắc giá 1.200.000 đồng; Lần thứ ba: 01 bịch ma túy khay giá 3.200.000 đồng và 07 (bảy) lần còn lại mỗi lần mua mỗi lần 01 bịch ma túy khay đều với giá 1.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H mua ma túy của đối tượng thanh niên không biết tên, địa chỉ là 16.000.000 đồng.

Ngày 30/7/2024, Phạm Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam để điều tra. Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

+ 01 (một) bọc nylon màu hồng có rãnh gài kích thước 9,5cm x 5,7cm bên trong có: 03 (ba) viên nén màu xám hình trái lựu đạn có ký hiệu chữ "NL" và 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài bên trong chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng, kích thước 03cm x 03cm (nghĩ là ma túy).

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy hiệu Ware màu vàng, biển kiểm soát 95E2- 082.01.

** Tại bản kết luận giám định số: 769/KL-KTHS, ngày 29/7/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh K kết luận:* 01 (một) bọc nylon màu hồng có rãnh gài kích thước 9,5cm x 5,7cm bên trong có:

+ 03 (ba) viên nén màu xám hình trái lựu đạn có ký hiệu chữ “NL” được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6780 gam.

+ Tinh thể dạng rắn chứa trong 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài kích thước 03cm x 03cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5546 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11. Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 136/CT-VKSRG ngày 31/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 207/2024/HS-ST, ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) phong bì được niêm phong, bên ngoài có ghi ký hiệu vụ số 804/2024, ngày 30/7/2024 có chữ ký và họ tên của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến Lê Thanh T4 và hình dấu tròn của Phòng K3 Công an tỉnh K;

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R.

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Dương Thị N là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sắc vàng, biển kiểm soát 95E2-082.01, số khung RLHJC35075Y023368, số máy JC35E0023224 đã qua sử dụng, do xét thấy bà Dương Thị N không biết Phạm Minh H sử dụng xe của mình dùng vào việc phạm tội. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 631, ngày 10/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, đề nghị HĐXX miễn xét.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền đã bán ma túy cho 04 con nghiện là 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà Nước.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị N thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Bà N2 không có ý kiến gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, đồ vật đã thu giữ; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Minh H là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Từ khoảng tháng 02/2024, H đã mua ma túy của người đàn ông tên “Trâu” (không rõ tên và địa chỉ), 02 lần với số tiền là 4.100.000 đồng và của một nam thanh niên (không biết tên và địa chỉ) được 10 (mười) lần, với số tiền là 16.000.000 đồng. Sau đó H đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone để trao đổi với các con nghiện việc mua, bán ma túy qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, Facebook. Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 21/7/2024, khi H đang đứng đợi giao ma túy cho đối tượng khách mua ma túy là Lê Tấn P tại khu vực trước khách sạn T5, đường N, phường V, thành phố R thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K phối hợp với Công an phường V bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 03 (ba) viên nén màu xám, hình quả lựu đạn ký hiệu “NL”, qua giám định là ma túy (thuốc lắc), loại MDMA có khối lượng là 1,6780 gam và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài bên trong chứa nhiều tinh thể dạng rắn, màu trắng, qua giám định là ma túy (ma túy khay), loại Ketamine có khối lượng là 1,5546 gam.

Ngoài lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Lê Tấn P bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì H còn khai nhận trước đó, thời gian từ tháng 02/2024 đến ngày bị bắt quả tang là ngày 21/7/2024 thì H còn bán ma túy cho 04 đối tượng, gồm: Bán cho đối tượng có tên F là “Tấn Duy” 03 lần với số lượng 02 (hai) bịch ma túy khay và 06 (sáu) viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng. Bán cho đối tượng Bùi Văn K 03 lần, với số lượng là 03 bịch ma túy dạng khay với giá là 5.400.000 đồng. Bán cho đối tượng có tên tài khoản Facebook là “Quang T1” và “Châu Hoàng H1” 03 lần, mỗi lần đều “nửa hộp năm” ma túy dạng khay với giá là 5.400.000 đồng nhưng chỉ mới lấy được số tiền là 3.600.000 đồng, còn nợ 01 lần chưa lấy được tiền 1.800.000 đồng. Bán cho đối tượng có tên F là “Nguyễn T2” 02 lần, 02 (hai) bịch ma túy khay với số tiền là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền bán ma túy cho các đối tượng liệt kê nêu trên là 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu

hai trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Minh H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do hành vi phạm tội trước đó của bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố R xét xử và xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 207/2024/HS-ST, ngày 30/8/2024 là sau thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (ngày 21/7/2024) nên bị cáo được xác định là không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng Lê Tấn P đã có hành vi đặt mua ma túy của Phạm Minh H nhưng do sau khi nhận tin đặt mua xong thì P thay đổi ý định và không đến địa điểm hẹn để nhận ma túy từ H nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với P. Đối với đối tượng Bùi Văn K đã có hành vi mua ma túy của Phạm Minh H 03 lần trước thời điểm H bị bắt quả tang để sử dụng cá nhân và đã sử dụng hết số ma túy mua được nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên T3 đã 02 lần bán ma túy cho H và người thanh niên không rõ tên và địa chỉ đã 10 lần bán ma túy cho H. Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Kiên Giang đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau, nên HĐXX miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R là phù hợp nên HĐXX ghi nhận.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với bị cáo:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh H 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2024/HS-ST, ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R. Buộc bị cáo Phạm Minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) phong bì được niêm phong, bên ngoài có ghi ký hiệu vụ số 804/2024, ngày 30/7/2024 có chữ ký và họ tên của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến Lê Thanh T4 và hình dấu tròn của Phòng K3 Công an tỉnh K.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tất cả theo Quyết định chuyển vật chứng số 94/QĐ-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu bà Dương Thị N 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sắc vàng, biển kiểm soát 95E2-082.01, số khung RLHJC35075Y023368, số máy JC35E0023224 đã qua sử dụng, theo Quyết định xử lý vật chứng số 631, ngày 10/02/2025. Xét thấy, việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản nêu trên đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Phạm Minh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính (số tiền đã bán ma túy cho các con nghiện) tổng cộng là 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà Nước.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Minh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R;
- Công an TP. R;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Tấn Nghĩa